TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 95/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 02 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ KHU VỰC 6- THANH HÓA

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 57; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 151 /2026/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2026, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị Mai Thị Hồng D sinh năm 1998

Số thẻ CCCD: 037198000612

Địa chỉ: SN F đường P, TDP F phường B, tỉnh Thanh Hóa

2/ Anh Mai Xuân Bình S năm 1996

Số thẻ CCCD: 038096004399

Địa chỉ: SN A B, TDP F P, phường Q, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Theo chị Mai Thị Hồng D và anh Mai Xuân B trình bầy: chị D và anh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (cũ) nay thuộc phường Q, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2021. Quá trình chung sống được hạnh phúc đến tháng 12 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp về tính cách nên không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2025 đến nay. Trong cuộc sống không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay cả hai người xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Mai Thị Hồng D và anh Mai Xuân B.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Mai Ánh D1 (nữ) sinh ngày 20/7/2021. Hai bên thống nhất giao cháu D1 cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị D không đề nghị anh B đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

[4] Về công nợ: Hai bên không có nợ chung, nên không đề nghị giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Mai Thị Hồng D và anh Mai Xuân B mỗi người phải nộp 150.000 đ lệ phí giải quyết việc dân sự. Hai bên thống nhất chị Mai Thị Hồng D chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Hồng D và anh Mai Xuân B

- Về con chung: Hai bên thống nhất giao con chung của chị D và anh B là cháu Mai Ánh D1 (nữ) sinh ngày20/7/2021 cho chị Mai Thị Hồng D được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Mai Xuân B không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Mai Xuân B được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con chung và việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị Toà án giải quyết nên không xét.

- Về công nợ: Hai bên không có nợ chung.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Mai Thị Hồng D và anh Mai Xuân B mỗi người phải nộp 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền chị D đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại

Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6-Thanh Hoá, theo biên lai thu số: 0003517 ngày 08/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá sang phần lệ phí phải nộp của chị D và anh B . Như vậy, các đương sự đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 6-Thanh Hoá;
- Đương sự;
- UBND P Quang Trung, tỉnh Thanh Hoá
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Hương